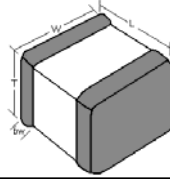


Surface Mount Capacitors: 0603 - NPO/ Hi-Q NPO

0603 SMT Capacitors feature:

- 0603 Case Size
- High Voltage
- Low ESR
- NPO and Hi-Q Dielectric Materials



Mechanical Dimensions

Length (L): .060" $\pm$.005"

Width (W): .030" $\pm$.005"

Thickness (T): .033" max

Bandwidth (bw): .010" $\pm$.005"

Capacitance Value

Value (pF)	Cap. Code	Max Voltage	Dielectric	Value (pF)	Cap. Code	Max Voltage	Dielectric
0.1 to 1.4	0R1 to 1R4	200 VDC	NPO, Hi-Q NPO	82	820	200 VDC	NPO, Hi-Q NPO
1.5	1R5		NPO, Hi-Q NPO	91	910		NPO, Hi-Q NPO
1.8	1R8		NPO, Hi-Q NPO	100	101		NPO, Hi-Q NPO
2.2	2R2		NPO, Hi-Q NPO	110	111		NPO, Hi-Q NPO
2.4	2R4		NPO, Hi-Q NPO	120	121		NPO, Hi-Q NPO
2.7	2R7		NPO, Hi-Q NPO	150	151		NPO, Hi-Q NPO
3.3	3R3		NPO, Hi-Q NPO	180	181		NPO, Hi-Q NPO
3.9	3R9		NPO, Hi-Q NPO	200	201		NPO, Hi-Q NPO
4.7	4R7		NPO, Hi-Q NPO	220	221		NPO, Hi-Q NPO
5.6	5R6		NPO, Hi-Q NPO	270	271	200 VDC	NPO
6.8	6R8		NPO, Hi-Q NPO	330	331		NPO
8.2	8R2		NPO, Hi-Q NPO	390	391		NPO
10	100		NPO, Hi-Q NPO	470	471		NPO
12	120		NPO, Hi-Q NPO	560	561		NPO
15	150		NPO, Hi-Q NPO	680	681	150 VDC	NPO
18	180		NPO, Hi-Q NPO	820	821		NPO
22	220		NPO, Hi-Q NPO	1000	102		NPO
27	270		NPO, Hi-Q NPO	1200	122		NPO
33	330		NPO, Hi-Q NPO	1500	152		NPO
39	390		NPO, Hi-Q NPO	2200	222		NPO
47	470		NPO, Hi-Q NPO	3300	332		NPO
51	510		NPO, Hi-Q NPO	4700	472	100 VDC	NPO
56	560		NPO, Hi-Q NPO	6800	682	100 VDC	NPO
68	680		NPO, Hi-Q NPO	8200	822	50 VDC	NPO
75	750		NPO, Hi-Q NPO	10000	103	50 VDC	NPO

**** For Additional Capacitance Values and Working Voltages, Please Contact the Factory ****

ORDERING INFORMATION

Case Size	Dielectric	Capacitance	Tolerance	Voltage	Termination	Packaging	Hi-Reli Testing
0603	G	221	J	201	SN	T	- A
Mechanical Dimensions Shown Above	G = NPO U = Hi Q NPO	First 2 digits are Significant; Third digit indicates # of Zeros. Use "R" for decimal point Examples: 221 = 220pF 2R2 = 2.2pF	P $\pm$.03pF A $\pm$.05pF B $\pm$.1pF C $\pm$.25pF F $\pm$ 1% G $\pm$ 2% J $\pm$ 5% H $\pm$ 1 pF	First 2 digits are Significant; Third digit indicates number of Zeros Examples: 201 = 200V 151 = 150V	P Pd/Ag SN Tin over Nickel Plated (RoHS Compliant) G Gold over Nickel Plated (RoHS Compliant)	T = Tape and Reel	(Optional) A = Group A B = Group B C = Group C Tested and Screened